

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QNH_TRỪ KINH TẾ
TÊN HỌC PHẦN: THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ
MÃ HỌC PHẦN : FIN - 406

ĐỢT HỌC 8
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 09/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10		10		25					55	100		
1	152327072	Nguyễn Thị Ly	B15QNH	10		8		8				HP	0.0	Khăng		
2	152417169	Hoàng Mạnh Hùng	B15QNH	10		9		6				7.6	7.6	Báý pháy Saù		
3	152527277	Đặng Hoàng Anh	B15QNH	9		5		5				6.8	6.4	Saù pháy Bảú		
4	152527278	Lê Trương Ngọc Anh	B15QNH	10		5		5.5				6.3	6.3	Saù pháy Ba		
5	152527279	Phan Thị Ngọc Anh	B15QNH	10		5		5				6.1	6.1	Saù pháy Mảú		
6	152527281	Nguyễn Thị Hồng Ân	B15QNH	10		8.5		7				8	8.0	Tảì		
7	152527283	Lý Tú Bình	B15QNH	9		3.5		5				7.6	6.7	Saù pháy Báý		
8	152527284	Nguyễn Hữu Quý Cao	B15QNH	10		7.5		8				6.3	7.2	Báý pháy Hai		
9	152527285	Lê Thị Cẩm	B15QNH	9		5		5				7.1	6.6	Saù pháy Saù		
10	152527286	Phan Nguyễn Hoàng Châu	B15QNH	10		3		7				7.5	7.2	Báý pháy Hai		
11	152527287	Vô Chí Công	B15QNH	10		8.5		6				8.3	7.9	Báý pháy Chên		
12	152527289	Nguyễn Thị Diễm	B15QNH	10		4.5		5				7.5	6.8	Saù pháy Tảì		
13	152527290	Nguyễn Thị Diệp	B15QNH	10		8		5.5				8	7.6	Báý pháy Saù		
14	152527291	Đoàn Thị Thùy Dung	B15QNH	10		7.5		7.5				8	8.0	Tảì		
15	152527295	Lê Quốc Duy	B15QNH	10		5.5		5				6.7	6.5	Saù pháy Nảì		
16	152527298	Hồ Hữu Đào	B15QNH	10		8		6.5				8.2	7.9	Báý pháy Chên		
17	152527309	Nguyễn Thị Hằng	B15QNH	10		4.2		5				7.4	6.7	Saù pháy Báý		
18	152527311	Lê Thị Thu Hiền	B15QNH	9		7.5		7				7	7.3	Báý pháy Ba		
19	152527312	Trần Thị Thu Hiền	B15QNH	10		7.2		7				V	0.0	Khăng		
20	152527313	Trần Minh Hiệp	B15QNH	9		5		5				6.8	6.4	Saù pháy Bảú		
21	152527314	Nguyễn Minh Hiếu	B15QNH	10		7.2		6.5				7	7.2	Báý pháy Hai		
22	152527317	Phạm Văn Hoàn	B15QNH	10		7.5		7				7.8	7.8	Báý pháy Tảì		
23	152527318	Trương Anh Hoàng	B15QNH	10		8.5		7				8.6	8.3	Tảì pháy Ba		
24	152527319	Trương Thị Hồng	B15QNH	10		5.2		6				7.4	7.1	Báý pháy Mảú		
25	152527321	Trần Văn Hùng	B15QNH	8		7.5		5.5				6.7	6.6	Saù pháy Saù		
26	152527322	Mai Trịnh Phước Huy	B15QNH	9		3.5		5				V	0.0	Khăng		
27	152527326	Nguyễn Thị Thanh Huyền	B15QNH	10		6		7				6.5	6.9	Saù pháy Chên		
28	152527329	Vô Thị Kim Huyền	B15QNH	10		7.5		7.5				7.8	7.9	Báý pháy Chên		
29	152527330	Lê Kim Hương	B15QNH	10		8		7.5				8.4	8.3	Tảì pháy Ba		
30	152527332	Trần Duy Khánh	B15QNH	10		3		5				6.8	6.3	Saù pháy Ba		
31	152527334	Lê Thị Lại	B15QNH	10		5.3		6				6.3	6.5	Saù pháy Nảì		
32	152527336	Trần Thị Thu Lành	B15QNH	10		7.5		7				8	7.9	Báý pháy Chên		
33	152527338	Hồ Thị Mỹ Lệ	B15QNH	10		5.3		6				8	7.4	Báý pháy Bảú		
34	152527342	Lê Văn Hoàng Linh	B15QNH	10		8		6				7.8	7.6	Báý pháy Saù		
35	152527347	Nguyễn Phi Long	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
36	152527348	Nguyễn Thiện Luân	B15QNH	10		7.2		6.5				8.2	7.9	Báý pháy Chên		
37	152527351	Lê Thị Mến	B15QNH	10		7.5		6				7.3	7.3	Báý pháy Ba		
38	152527356	Dương Cao Thị Mỹ	B15QNH	10		6.8		6.5				7.5	7.4	Báý pháy Bảú		
39	152527360	Vô Thị Nga	B15QNH	10		7.3		5.5				8	7.5	Báý pháy Nảì		
40	152527363	Phạm Kim Ngân	B15QNH	10		5.2		6.5				8.2	7.7	Báý pháy Báý		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B15QNH_TRỪ KINH TẾ										ĐỢT HỌC		8	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ										TÍN CHỈ		2	
				MÃ HỌC PHẦN : FIN - 406										LẦN THI		1	
Ngày thi: 09/09/2011																	
ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
41	152527364	Trà Thị Diệu	Ngọc	B15QNH	10		5		0				7.8	5.8	Nằm pháp Tầm		
42	152527366	Trần Diệu	Nhã	B15QNH	10		6.8		6				6.4	6.7	Sầu pháp Baý		
43	152527375	Đỗ Thị Quỳnh	Như	B15QNH	10		7.8		6				V	0.0	Khăng		
44	152527376	Hoàng Thị Hồng	Oanh	B15QNH	10		8.2		7				8.2	8.1	Tầm pháp Mắi		
45	152527379	Hoàng Tịnh Ngọc	Phương	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
46	152527384	Trương Thanh Hoài	Phương	B15QNH	10		6.3		6				7.1	7.0	Baý		
47	152527385	Trần Thị	Phượng	B15QNH	10		7.7		6.5				8.6	8.1	Tầm pháp Mắi		
48	152527387	Phan Hồng	Quang	B15QNH	10		5.2		5				6.7	6.5	Sầu pháp Nằm		
49	152527388	Võ Tấn	Quốc	B15QNH	8		4		5				7.3	6.5	Sầu pháp Nằm		
50	152527390	Đỗ Hoàng Ái	Quyên	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
51	152527392	Phan Bảo	Sơn	B15QNH	9		8.3		6.5				7.3	7.4	Baý pháp Bắi		
52	152527393	Phạm Thu	Sương	B15QNH	10		9		7				8.9	8.5	Tầm pháp Nằm		
53	152527399	Nguyễn Thị Thu	Thảo	B15QNH	10		7.3		6.5				7.4	7.4	Baý pháp Bắi		
54	152527401	Tăng Thị Thanh	Thảo	B15QNH	10		5.7		5				3	0.0	Khăng		
55	152527403	Võ Thị Phương	Thảo	B15QNH	10		7.5		7.5				5.3	6.5	Sầu pháp Nằm		
56	152527404	Trịnh Xuân	Thắng	B15QNH	10		6.2		5.3				0	0.0	Khăng		
57	152527405	Lê Khánh	Thiện	B15QNH	10		6.7		6				6.7	6.9	Sầu pháp Chên		
58	152527406	Trịnh Thị	Thoàng	B15QNH	10		7.2		5.7				7	7.0	Baý		
59	152527408	Đỗ Trọng	Thủy	B15QNH	10		9		7.5				8	8.2	Tầm pháp Hai		
60	152527409	Võ Phương	Thúy	B15QNH	10		8		5				7.8	7.3	Baý pháp Ba		
61	152527412	Phạm Thị Kiều	Tiên	B15QNH	10		8		7				7.7	7.8	Baý pháp Tầm		
62	152527413	Bùi Văn	Tín	B15QNH	10		9		7.5				7	7.6	Baý pháp Sầu		
63	152527418	Nguyễn Thùy	Trang	B15QNH	10		8.2		7.5				8	8.1	Tầm pháp Mắi		
64	152527420	Phạm Quỳnh	Trâm	B15QNH	10		3.5		5				5.9	5.8	Nằm pháp Tầm		
65	152527428	Nguyễn Văn	Tú	B15QNH	10		6.2		5.5				7.8	7.3	Baý pháp Ba		
66	152527429	Huỳnh Minh	Tuấn	B15QNH	10		7.2		5.5				8	7.5	Baý pháp Nằm		
67	152527430	Nguyễn Sỹ	Tuấn	B15QNH	10		5.2		5				7.7	7.0	Baý		
68	152527433	Trần Đức	Tý	B15QNH	9		4.5		0				8.1	5.8	Nằm pháp Tầm		
69	152527434	Huỳnh Tâm	Uyên	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
70	152527435	Chu Thị Hồng	Vân	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
71	152527437	Trần Đình Cát	Vân	B15QNH	10		5.5		6.8				8.2	7.8	Baý pháp Tầm		
72	152527438	Huỳnh Thị Diễm	Vi	B15QNH	10		6.7		6				6	6.5	Sầu pháp Nằm		
73	152527441	Nguyễn Đăng Nhật	Vy	B15QNH	10		8.5		6.8				V	0.0	Khăng		
1	152527328	Thái Thị Nhật	Huyền	B15QNH	9		5.5		6.5				7	6.9	Sầu pháp Chên		
2	152527365	Trương Như	Nguyễn	B15QNH	9		5.2		7				7.2	7.1	Baý pháp Mắi		
3	152527427	Bùi Tấn	Trường	B15QNH	10		8		6.7				8.2	8.0	Tầm		
4	152527425	Nguyễn Thị	Trúc	B15QNH	9		3.5		5				6.7	6.2	Sầu pháp Hai		
5	142527185	Đinh Thị Kiều	Diệu	B14QNH	9		6.5		7				7.4	7.4	Baý pháp Bắi		
6	142527276	Huỳnh Thị Kim	Thuận	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	66	84%	
2	Số sinh viên nợ	13	16%	

Ngày thi: 09/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10		10		25					55	100		
TỔNG CỘNG :			79	100%												

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 09 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Phạm Hồng Phương

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú